TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2021/DS - PT
Ngày: 27/12/2021
V/v "tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Kim Của

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS – ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 242/2021/QĐ – PT ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị L:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông L1ê Văn L1, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông L1:* Anh Phan Văn D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M1, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951; (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1936; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Đ (ông bà nội của chị L) để lại. Ông B, bà Đ có tất cả 07 người con. Ông B mất năm 1949. Sau khi ông B mất, bà Đ chung sống với ông Lê Văn N sinh được 03 người con trong đó có ông Lê Văn L1. Năm 1999, bà Đ mất. Ông B, bà Đ không để lại di chúc. Ông Nguyễn Văn S (cha của chị L) là con ông B, bà Đ tự kê khai đo đạc để được cấp quyền sử dụng đất vào năm 2005, khi đó trên đất đã có căn nhà làm lò rèn của ông Lê Văn L1. Phần đất này từ trước đến nay ông L1 chiếm hữu sử dụng. Sau khi được cấp đất, năm 2014, ông S lập hợp đồng tặng cho lại con ruột là Nguyễn Thị Kim L. Đến năm 2020, chị cất căn nhà kiên cố trên một phần thửa đất diện tích 33,1m^2 cho cha mẹ là ông S, bà T ở đến nay.

Nay chị yêu cầu ông L1 trả lại cho L toàn B thửa đất số 40 tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M, chị không bồi thường căn nhà mà ông L1 đã xây cất trên đất.

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T thống nhất lời trình bày của chị L.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Lê Văn L1 trình bày:

Về mối quan hệ gia đình, ông và ông S là anh em một mẹ khác cha. Nguồn gốc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17 là của bà Trần Thị Đ, mẹ ông cho ông vào năm 1990 (khi cho chỉ nói miệng không có giấy tờ). Bà Đ mất năm 1999, ba ông L1 là ông Lê Văn N mất 2008. Ba mẹ ông có tổng cộng 03 người con. Phần đất này ông đã cất nhà kiên cố trên đất, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Nay ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L vào năm 2014.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện M đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS – ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên:

Bác yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim L về việc yêu cầu ông Lê Văn L1 trả lại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, diện tích 97,6 m^2, toạ lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. (có bản vẽ kèm theo)

Bác yêu cầu phản tố của ông Lê Văn L1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01399 đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn M do Ủy ban nhân dân huyện M đã cấp cho chị Nguyễn Thị Kim L vào ngày 12/8/2014.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2021 bà Nguyễn Thị T, là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Kim L, kháng cáo. Đơn kháng cáo có nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lê Văn L1 trả lại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, diện tích 97,6 m^2, toạ lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của chị L, yêu cầu ông L1 trả đất cho gia đình bà. Ông S trình bày đất tranh chấp do mẹ ông cho ông L1 ở từ hơn 40 năm, nay ông L1 đã có nhà chỗ khác, yêu cầu ông L1 phải trả đất cho gia đình ông.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần diện tích 64,5 m^2 ký hiệu thửa 40b. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L. Hủy một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu của chị L tại diện tích 33,1 m^2 và đình chỉ giải quyết yêu cầu này do gia đình chị L là người quản lý sử dụng đối với diện tích này.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn L1 trả diện tích 97,6 m^2 thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M. Tuy nhiên, trên thửa đất này có 2 căn nhà, 1 căn nhà của chị L và 1 căn nhà của ông L1. Diện tích 33,1 m^2 là căn nhà của chị L xây cất, hiện nay gia đình chị đang quản

lý sử dụng phần đất này nhưng yêu cầu ông L1 giao trả là không phù hợp, đáng lẽ ra cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết đối với yêu cầu này của chị L.

[2] Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn M, huyện M do chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dựa trên cơ sở là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Kim L ngày 04/8/2014. Cấp sơ thẩm xác định việc ông S được cấp quyền sử dụng đất là chưa bảo đảm quy trình cấp đất dẫn đến việc ông S tặng cho quyền sử dụng đất cho con là chị L cũng không hợp pháp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa hướng dẫn các bên yêu cầu xử lý đối với hợp đồng này. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng cho rằng đã tiến hành khiếu nại về việc ông S được cấp quyền sử dụng đất trong khi ông L1 là người đang quản lý sử dụng đất để ông L1 làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất cho ông L1, việc khiếu nại đã được Ủy ban nhân dân huyện M trả lời là thuộc thẩm quyền của Tòa án, bị đơn đã có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị L nhưng cấp sơ thẩm cũng không hướng dẫn ông L1 có yêu cầu Tòa án xem xét xử lý việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông S vào năm 2005 để giải quyết toàn diện vụ án. Do đó, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Do bản án bị hủy nên chị L không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS – ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M giải quyết lại theo thủ tục chung.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L không phải chịu. Hoàn tạm ứng án phí đã nộp cho chị L số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001643 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Thúy